

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 7 năm 2024
V/v tranh chấp xin ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU- TỈNH BẠC LIÊU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Yến Nhi

Các hội thẩm nhân dân: Bà Dư Thị Út

Ông Trịnh Văn Mẫn

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tô Hồng Đức - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Trần Mỹ Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2024/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2024/QĐXX-ST ngày 21 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lý Ngọc D, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Bị đơn: Ông Đặng Minh H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm N, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Lý Ngọc Dững trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông Đặng Minh H tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2009, có tổ chức lễ cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn với nhau và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 25/3/2010. Quá trình vợ chồng chung sống tình cảm ban đầu hòa thuận đến năm 2024 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và vợ chồng bà đã ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn và xin ly hôn với ông H.

Về con chung: Vợ chồng bà có 04 con chung là tên Đặng Minh H, sinh ngày 15/8/2010; Đặng Ngọc H, sinh ngày 20/3/2013; Đặng Phước T, sinh ngày 15/7/2017 và Đặng Thúy A, sinh ngày 08/5/2021. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cháu Đặng Ngọc H và Đặng Thúy A (Hiện nay cháu H và cháu A đang sống cùng bà D) và bà đồng ý giao 02 cháu Đặng Minh H và Đặng Phước T cho ông H trực tiếp, chăm sóc, giáo dục (Hiện nay cháu H và cháu T đang sống cùng ông H).

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà D không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án ông Đặng Minh H được Tòa án triệu tập, thông báo hợp lệ nhiều lần, nhưng ông H vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý cho đến phiên tòa xét xử sơ thẩm hôm nay, Tòa án đã thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Giải quyết đúng thẩm quyền, cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định. Việc chấp hành pháp luật của đương sự đã thực hiện đầy đủ. Vì vậy, về mặt tố tụng Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

- Về nội dung vụ án: Về hôn nhân, bà D và ông H chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng đã mâu thuẫn, không thể hàn gắn được và vợ chồng đã ly thân từ tháng 4 năm 2024 đến nay nên việc bà D yêu cầu ly hôn là có căn cứ chấp nhận. Về con chung: Bà D yêu cầu được nuôi cháu Đặng Ngọc H và Đặng Thúy A (Hiện nay cháu H và cháu A đang sống cùng bà D). Hiện nay cháu H và cháu A còn nhỏ và là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H và cháu A cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Đối với hai cháu Đặng Minh H và cháu Đặng Phước T có ý kiến muốn sống với ông H và bà D cũng thống nhất giao cháu H và cháu T cho ông H nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu H và cháu T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng: Bà D và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa và sau khi thảo luận Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn bà Lý Ngọc D khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là ông Đặng Minh H nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn là ông H, hiện đang cư trú tại thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà Lý Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt. Bị đơn là ông Đặng Minh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không rõ lý do. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn bà D và

bị đơn là ông H theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự là phù hợp.

[3] Xét quan hệ hôn nhân: Bà Lý Ngọc D và ông Đặng Minh H đăng ký kết hôn với nhau ngày 25/3/2010 tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Trạch, thị xã Bạc Liêu (nay là thành phố Bạc Liêu) trên cơ sở được tự do tìm hiểu và hoàn toàn tự nguyện. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng bà D và ông H thường xuyên phát sinh nhiều mâu thuẫn và mâu thuẫn hiện nay đã trầm trọng. Hơn nữa, bà D và ông H đã sống ly thân từ từ tháng 4 năm 2024 đến nay. Quá trình giải quyết việc bà D xin ly hôn, ông H biết việc bà D xin ly hôn nhưng ông H không quan tâm và bỏ mặc để bà D tự giải quyết. Thể hiện ông H cũng không còn quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình, tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của bà D và cho bà D được ly hôn ông H là phù hợp.

[4] Về con chung: Bà D và ông H có 04 con chung là cháu Đặng Minh H, sinh ngày 15/8/2010; Đặng Ngọc H, sinh ngày 20/3/2013; Đặng Phước T, sinh ngày 15/7/2017 và Đặng Thúy A, sinh ngày 08/5/2021. Khi ly hôn bà D yêu cầu được nuôi cháu H và cháu A (Hiện nay cháu H và cháu A đang sống cùng bà D). Hội đồng xét xử xét thấy hiện nay cháu H và cháu A còn nhỏ và là con gái nên rất cần sự chăm sóc của người mẹ nên có căn cứ giao cháu H và cháu A cho bà D tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản. Đối với hai cháu H và T có nguyện vọng muốn sống với ông H và bà D cũng thống nhất giao cháu H và cháu T cho ông H chăm sóc, nuôi dưỡng nên có cơ sở giao cháu H và cháu T cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà D có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản. Về cấp dưỡng: Trong quá trình giải quyết vụ án bà D và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết tại phiên tòa hôm nay.

[6] Về án phí: Bà D phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 và điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng khoản 1 Điều 53, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về hôn nhân: Xử cho bà Lý Ngọc D được ly hôn với ông Đặng Minh H.

2/. Về con chung: Giao cháu Đặng Ngọc H, sinh ngày 20/3/2013 và cháu Đặng Thúy A, sinh ngày 08/5/2021 cho bà D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Đặng Minh H, sinh ngày 15/8/2010 và cháu Đặng Phước T, sinh ngày 15/7/2017 cho ông H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà D và ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về cấp dưỡng: Bà D và ông H không yêu cầu cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

3/. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/. Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Lý Ngọc D phải nộp 300.000 đồng. Bà D đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002685 ngày 20 tháng 5 năm 2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

5/. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND TP Bạc Liêu;
- THA TP. Bạc Liêu;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

Lê Yến Nhi